

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-PT

Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Năm

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình S phúc thẩm thụ lý số: 171/2020/TLPT-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo Đỗ Văn Tuấn, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình S sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 27/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn Tuấn, sinh năm 1989 tại huyện DH, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp Hồ Thùng, xã Đông Hải, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T; vợ Kiều Thị Hồng M và 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền S: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2020 Đỗ Văn T (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-035.63 trên xe có anh Nguyễn Nhật L ngồi bên ghế phụ lái lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng từ TO đi BM khi đến đoạn đường Km 64 thuộc địa phận ấp ĐH, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì Tài điều khiển xe vượt lên bên trái xe mô tô biển số 64H1-246.44 do chị Nguyễn Thị Bé S chở theo bà Nguyễn Thị U (là mẹ ruột chị S) đang lưu thông phía trước cùng chiều. Khi đang vượt, phần hông phía sau bên phải của xe ô tô tải biển số 84C-035.63 va chạm với xe mô tô biển số 64H1-246.44 do chị Nguyễn Thị Bé S điều khiển làm chị S, bà U và xe mô tô biển số 64H1-246.44 ngã xuống đường. Hậu quả: bà U bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 03/6/2020 thì tử vong tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ; chị S bị thương; xe ô tô tải biển số 84C-035.63 và xe mô tô biển số 64H1-246.44 bị hư hỏng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C-035.63;
- 01 (một) xe mô tô biển số 64H1-246.44;
- 01 (một) giấy biên nhận thể chấp xe ô tô biển số 84C-035.63 (bản sao);
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật – Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 2262919;
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân S của chủ xe ô tô số: A1488845 do Công ty Bảo Minh Trà Vinh ký ngày 22/01/2020, chủ xe Nguyễn Thị Dân, số biển kiểm soát: 84C-035.63. Thời hạn bảo hiểm từ 00 giờ 00 phút ngày 28/01/2020 đến 24 giờ 00 phút ngày 27/01/2021;
- 01 (một) giấy phép lái xe Hạng C số 840123000459 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2015 cho Đỗ Văn Tuấn, có giá trị đến ngày 11/11/2020.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 01/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa, bằng phẳng, thông thoáng; đường hai chiều, có vạch kẻ tim đường dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau có hai làn đường. Làn đường bên phải hướng TO về BM tính từ mép đường ra đến vạch tim đường có chiều rộng 2,55m; làn đường bên trái tính từ vạch tim đường vào mép đường có chiều rộng 2,75m. Tổng chiều rộng mặt đường là 5,30m. Điểm va chạm giữa xe ô tô tải biển số 84C-035.63 và xe mô tô biển số 64H1-

246.44 được xác định ở làn đường bên phải hướng TO đi BM và được đo vào mép đường chuẩn (mép đường bên phải hướng TO đi BM) là 0,57 m.

Căn cứ Biên bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số 15/KL – CSĐT ngày 16/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Đỗ Văn Tđiều khiển xe ô tô tải biển số 84C-035.63 vượt xe mô tô biển số 64H1-246.44 không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (có lỗi). Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định: “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường xin vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*”.

- Đối với Nguyễn Thị Bé S điều khiển xe mô tô biển số 64H1-246.44 đang lưu thông phía trước bị xe ô tô tải biển số 84C-035.63 do Đỗ Văn Tđiều khiển từ phía sau vượt lên va chạm vào, do đó Nguyễn Thị Bé S không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi). Tuy nhiên, Nguyễn Thị Bé S điều khiển xe mô tô biển số 64H1-246.44 có dung tích xi lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe đã vi phạm vào khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019. Đây là vi phạm hành chính.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 253/KLGD-PC09 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Giập não thùy trán phải.
- Phù não mạnh toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Tụ máu dưới màng cứng toàn bộ hai bán cầu đại não nhiều nhất bán cầu não phải;
- Nứt xương chẩm trái và hở khớp chẩm – đỉnh trái;
- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – đỉnh – chẩm trái;
- Bầm máu vùng chẩm trái.

2. Nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Thị U là do chấn thương sọ não.

- Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 16/7/2020 trả lại cho bà Nguyễn Thị Dân: 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C-035.63; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp xe ô tô biển số 84C-035.63 (bản sao); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật – Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 2262919; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân S của chủ xe ô tô số: A1488845 do Công ty Bảo Minh Trà Vinh ký ngày 22/01/2020, chủ xe Nguyễn Thị Dân, số biển kiểm soát: 84C-035.63.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 38 ngày 11/8/2020 trả lại cho anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994, ngụ ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long: 01 (một) xe mô tô biển số 64H1-246.44.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB chuyển đến Chi cục Thi hành án dân S huyện TB chờ xử lý: 01 (một) giấy phép lái xe Hạng C số 840123000459 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2015 cho Đỗ Văn Tuấn, có giá trị đến ngày 11/11/2020.

- Về trách nhiệm dân S: Chủ phương tiện ô tô tải biển số 84C-035.63 là bà Nguyễn Thị Dân và bị cáo Đỗ Văn T đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho phía gia đình bị hại Nguyễn Thị U tổng số tiền: 200.000.000 đồng (bao gồm tiền viện phí, mai tang phí, tổn thất tinh thần). Trong đó, bà Dân và Đỗ Văn T mỗi người bồi thường 100.000.000 đồng. Đối với hư hỏng của xe mô tô biển số 64H1-246.44 (do anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu), bị cáo Đỗ Văn T đã sửa chữa xong nên anh Nguyễn Văn M không có yêu cầu gì thêm. Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Bé S, chị S không có yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn T bồi thường. Đại diện theo ủy quyền của phía gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị Bé S không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân S, đồng thời có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho bị cáo.

Đối với xe ô tô tải biển số 84C-035.63 có tham gia bảo hiểm tại giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân S của chủ xe ô tô số: A1488845 do Công ty Bảo Minh Trà Vinh ngày 22/01/2020, thời hạn bảo hiểm từ 00 giờ 00 phút ngày 28/01/2020 đến 24 giờ 00 phút ngày 27/01/2021. Công ty Bảo Minh Trà Vinh đã chi trả bồi thường 100% mức trách nhiệm dân S đối với người thứ ba về người là 100.000.000 đồng cho chủ xe là bà Nguyễn Thị Dân và tài xế là bị cáo Đỗ Văn Tuấn. Bà Dân đã nhận số tiền trên (bằng với số tiền bà Dân đã nộp để liên đới bồi thường, khắc phục hậu quả cùng với Đỗ Văn Tuấn). Bà Dân không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn T hoàn trả lại và không yêu cầu gì thêm đối với Công ty Bảo Minh Trà Vinh.

Đối với xe mô tô biển số 64H1-246.44 do anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu không tham gia bảo hiểm dân S tự nguyện nên không đề cập giải quyết.

Tại Bản án hình S sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 27/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình S.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Tphạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.3 Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình S: Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 01 (Một) năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân S, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/9/2020, bị cáo Đỗ Văn Tcó đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Tđã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời bị cáo phải chịu án phí hình S phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 31/5/2020 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C – 035.63 và chạm với xe mô tô biển số 64H1 – 24644 do chị S chở bà U phía sau, hậu quả làm bà U tử vong. Theo kết luận của cơ quan chức năng lỗi do bị cáo, nên án sơ thẩm xử bị cáo về tội vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình S là có căn cứ, đúng pháp luật

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền quản lý trật tự công cộng về giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đưa ra được tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm đại diện người bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình S phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình S.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Tuấn, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình S.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn thử thách là 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã Đông Hải nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Đồng thời trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình S.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày sau khi chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình S phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND HTB: 02;
- VKSND HTB : 01;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB : 01;
- Trại giam: 01;
- BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND bc cư trú: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đăng

